TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2024/QĐST-HNGĐ	*Phù Yên, ngày 15 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/3/2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Hà Văn S, sinh năm 1984.

Địa chỉ nơi cư trú: Bản G, xã H, huyện P, tỉnh S.

- *Bị đơn*: Chị Triệu Thị N, sinh năm 1986.

Địa chỉ nơi cư trú: Bản G, xã H, huyện P, tỉnh S.

Căn cứ vào các Điều 147; 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 59; 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/4/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/4/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Văn S và chị Triệu Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Hà Anh T, sinh ngày 11/4/2009 cho anh Hà Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu thành niên *(đủ 18 tuổi)* và có khả năng lao động; Giao cháu Hà Triệu V, sinh ngày 16/3/2017 cho chị Triệu Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu thành niên *(đủ 18 tuổi)* và có khả năng lao động.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Triệu Thị N và anh Hà Văn S do các bên đều chưa có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản riêng: Không có.

- Về nợ chung: Tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Hà Văn S tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, hoàn trả lại cho anh Hà Văn S 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000530 ngày 04/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- UBND xã H, huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Nam